

Bản án số:03/2023/DS-ST
Ngày 18-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Ngọc Anh.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 390/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V (văn bản uỷ quyền số 422/2023/UQ-LCC-KHCNMB02 ngày 10/01/2023). Có mặt.

- Bị đơn:

Anh Đào Mộng T; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Chị Lê Thị G, địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Quang Đ, và bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ông Đ có mặt, bà N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1908211620944 với Ngân hàng V. Theo đó, anh T chị G vay Ngân hàng V số tiền là 325.000.000 đồng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân 26/8/2019; mục đích vay tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay, bố mẹ đẻ anh T là ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng 420m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68 tờ bản đồ số 243-D-IV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 599082, số vào sổ cấp GCN: H0569/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2007 cho ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N để thế chấp cho ngân hàng (hợp đồng thế chấp số 1620944 ngày 24/8/2009)

Các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, đăng ký thế chấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi hợp đồng tín dụng, thế chấp được ký kết, Ngân hàng V đã giải ngân đầy đủ số tiền 325.000.000 đồng cho anh T, chị G ngày 26/8/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 15/4/2021 anh T chị G đã không trả được nợ theo cam kết và khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn. Đến ngày 31/3/2023 anh T đã trả được số tiền là 189.040.537 đồng. Tính đến ngày 18/5/2023 anh T, chị G còn nợ số tiền là 305.058.493 đồng trong đó nợ gốc là 193.491.654 đồng; nợ lãi là 111.566.839 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ này. Trường hợp anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng V đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi các khoản nợ được tất toán. Anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G cũng tiếp tục phải trả tiền lãi cho số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ.

- Tại bản tự khai ngày 29/12/2022, biên bản làm việc và tại phiên toà, bị đơn là anh Đào Mộng T xác nhận việc anh và chị Lê Thị G ký kết hợp đồng tín dụng; bố mẹ anh là ông Đào Quang Đ, bà Nguyễn Thị N dùng tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản nợ của anh chị cũng như số tiền còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là đúng. Anh đồng ý với tất cả yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại biên bản làm việc ngày 15/02/2023, bị đơn là chị Lê Thị G cũng xác nhận việc vay nợ, thế chấp, số tiền anh chị còn nợ như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Tuy vậy chị đề nghị anh T phải chịu trách nhiệm một mình

đối với khoản nợ này vì anh chị đã ly hôn từ năm 2022. Nếu anh T không trả được nợ thì đề nghị ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2023 và tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Quang Đ xác nhận việc ông và bà Nguyễn Thị N dùng tài sản là quyền sử dụng đất của ông bà để thế chấp cho Ngân hàng V nhằm bảo đảm cho khoản vay của anh T, chị G là đúng. Ông đề nghị Toà án hoà giải để tạo điều kiện cho anh T, chị G trả nợ dân. Trường hợp anh chị không trả được nợ thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản làm việc ngày 17/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N xác nhận sự việc anh T, chị G vay tiền ngân hàng và việc bà cùng ông Đ thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của ông bà cho ngân hàng là đúng. Tuy vậy, hiện bà và ông Đ đã sống ly thân nên bà không quan tâm, không có ý kiến gì về vụ án này.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn và các đương sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 18 tháng 5 năm 2023 là 305.058.493 đồng trong đó nợ gốc là 193.491.654 đồng; nợ lãi là 111.566.839 đồng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về các khoản lãi phát sinh trên nợ gốc, lãi suất chậm trả theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử; chấp nhận cho nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ; giải quyết các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Trong vụ án này, nguyên đơn là tổ chức tín dụng; nội dung hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền; mục đích vay của bị đơn để tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn là cá nhân hiện đang sinh sống tại huyện An Lão, Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

[2] Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã được tổng đạt cho bị đơn (chị Lê Thị G) và người liên quan (bà Nguyễn Thị N) đúng theo quy định nhưng chị G có đơn xin xét xử vắng mặt; bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần

thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G và bà N theo điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Ngày 26 tháng 8 năm 2019 anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1908211620944 với Ngân hàng V. Theo đó, anh T chị G vay Ngân hàng V số tiền là 325.000.000 đồng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân 26/8/2019; mục đích vay tiêu dùng. Để đảm bảo cho khoản vay, bố mẹ đẻ anh T là ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng 420m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68 tờ bản đồ số 243-D-IV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 599082, số vào sổ cấp GCN: H0569/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2007 cho ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N để thế chấp cho ngân hàng (hợp đồng thế chấp số 1620944 ngày 24/8/2009). Các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật Dân sự, Luật các Tổ chức Tín dụng cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng nên có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.

[4] Ngân hàng V đã thực hiện đúng, đầy đủ cam kết theo nghĩa vụ của hợp đồng, giải ngân đầy đủ số tiền vay là 325.000.000 đồng cho anh T, chị G. Anh T, chị G đã nhận đủ số tiền vay và sử dụng đúng mục đích. Thời gian đầu anh T, chị G thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V đầy đủ nhưng đến ngày 15 tháng 4 năm 2021 anh T, chị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Bản thân anh T, chị G cũng thừa nhận đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo cam kết mà không phải do sự kiện khách quan hay trường hợp bất khả kháng. Giữa Ngân hàng V và anh T, chị G cũng không có bất kỳ sự thỏa thuận nào khác về nghĩa vụ thanh toán. Chị G cho rằng nghĩa vụ trả nợ hiện nay do anh T hoàn toàn chịu trách nhiệm vì anh chị đã ly hôn. Tuy nhiên, thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng anh T, chị G vẫn đang là vợ chồng hợp pháp. Bản thân chị G thừa nhận anh T sử dụng tiền vay vào việc chung của gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về anh T, chị G. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc anh T, chị G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo cam kết trong hợp đồng tín dụng.

[5] Nguyên đơn cũng yêu cầu nếu bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn, người liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nên được chấp nhận.

- Về án phí:

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến hết ngày 18 tháng 5 năm 2023 là 305.058.493đ (Ba trăm lẻ năm triệu không trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 193.491.654đ (một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm chín mươi một nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng), nợ lãi là 111.566.839đ (một trăm mười một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19 tháng 5 năm 2023), anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G còn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số LN1908211620944 ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về tài sản bảo đảm

Trường hợp anh Đào Mộng Thuỷ và chị Lê Thị G không trả được nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 420m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 68 tờ bản đồ số 243-D-IV theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 599082, sổ vào sổ cấp GCN: H0569/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2007 cho ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ. Ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp nêu trên để thực hiện phát mại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì anh Đào Mộng Thủy, chị Lê Thị G có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì ông Đào Quang Đ và bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền này.

3. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 7.490.000đồng (Bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001403 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 06 tháng 12 năm 2022.

Anh Đào Mộng T và chị Lê Thị G phải nộp 15.252.920đ (mười lăm triệu hai trăm năm mươi hai nghìn chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng V, anh Đào Mộng T, ông Đào Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị G và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

